

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2020

Số: 51 /2020/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 187 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm b Điều 11; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Tại văn bản số 782/SĐ-CT ngày 27/7/2020 của nguyên đơn – S xác định do nguồn ngân sách có hạn nên nguyên đơn không có kinh phí để nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo Thông báo số 01/TB-TA ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019, về *Tranh chấp quyền sử dụng đất quốc phòng*, giữa:

**\* Nguyên đơn: S**

Địa chỉ: Xã C, huyện Đ, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn X, chức vụ: Sư đoàn trưởng  
- S.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Chu Văn T, chức vụ: Phó tham mưu trưởng – S.

**\* Bị đơn: Ông Bùi Cảnh D**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 14, xã L, thành phố T, tỉnh T.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 14, xã L, thành phố T, tỉnh T.

**2.** Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**3.** Các đ-ơng sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đ-ơng sự;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....<sup>(1)</sup>**

Số:...../...../QĐST-.....<sup>(2)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm.....